

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 13 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

- Căn cứ nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ năng lực thiết bị, năng lực nhân sự của Trung Tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC:

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **Trung Tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng.**

Thành lập theo quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: 25 Ngô Hữu Hạnh, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3831059-38315449; Fax: (0292) 38326058

Email: ttkdqh@gmail.com

Website: <https://ttqln-clctxdcantho.vn>

2. Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm – khảo sát xây dựng.**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: số 29-31 Phan Đình Phùng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG:

1. Danh mục các tiêu chí thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật:

STT	Tên chỉ phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030: 03	Sàng 0,09mm, đồng hồ bấm giây, bình Le chatelier, nhiệt kế, cân kỹ thuật có độ chính xác 0,01g, bể ổn nhiệt

2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 11	Tủ dưỡng hộ, máy trộn, khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, gá thử uốn, máy thử cường độ nén gá thử nén, cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây
3	XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017: 15	Cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây, ống đong có vạch chia, máy trộn, thước 5mm, bộ vicat
4	Xác định độ bền nén bằng phương pháp nhanh	TCVN 3736: 82	Tủ dưỡng hộ, máy trộn, khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, gá thử uốn, máy thử cường độ nén gá thử nén, cân kỹ thuật chính xác 1g, đồng hồ bấm giây
II	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
5	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C143; AASHTO T119	Bộ côn thử độ sụt, đồng hồ đo thời gian, thước đo
6	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93	Cân chính xác tới 5g, Thùng đong hình trụ, Thước lá bằng thép
7	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép kích thước 200x200x200mm, cân kỹ thuật, bay xúc, muôi, tấm đập, và các thiết bị đo lường khác
8	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93	Cân kỹ thuật 50kg, Bộ sàng cát 5mm; 1,2mm và 0,15mm, Tủ sấy
9	Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:2022; AASHTO T152; ASTM C173; ASTM C231	Bình thử bọt khí, Bàn rung, Sàng có kích thước lỗ 40 mm.
10	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g. Bình dung tích 100 mL, Tủ sấy, Máy nghiền, bếp cách thủy, Sàng 5,0 mm; 1,25 mm và 0,125

			mm, Bình hút ẩm, Hoá chất, thuốc thử, Nước cất
11	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g. Thùng ngâm, Tủ sấy, Bình hút ẩm
12	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Thước đo (vạch chia 1mm), Tủ sấy, Bình hút ẩm
13	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, Khuôn đúc mẫu (hình trụ 15x15cm)
14	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:2022; TCVN 10303:2025; TCVN 12252:2020; ASTM C39; AASHTO T22	Máy nén. Thước đo (vạch chia 1mm), Thước góc, Đồng hồ đo thời gian có khả năng đọc đến 1s
15	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén, Thước đo (vạch chia 1mm)
16	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:2022	Máy nén
17	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Biến dạng kế độ chính xác 0,002mm, Máy nén, Thước đo
18	Xác định nhiệt độ trong hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:2012; ASTM C1064; AASHTO T309	Nhiệt kế đo nhiệt độ hỗn hợp bê tông
19	Xác định độ chảy xòe của hỗn hợp bê tông	TCVN 12209:2018; ASTM C1611	Bộ côn thử độ sụt
20	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:1012	Dụng cụ thử xuyên; Khuôn chứa mẫu thử; Sàng tiêu chuẩn; Que chọc; Nhiệt kế; Pipet

21	Xác định thành phần cấp phối bê tông	Theo QĐ số:778/1998/QĐ-BXD; TCVN 9382: 12; TCVN10306: 14; TCVN 10796: 15; ACI 211: 91	Máy trộn, Máy đầm rung, Dụng cụ đo độ sụt, Cân kỹ thuật, Khuôn đúc mẫu, Tủ bảo dưỡng
III	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA		
22	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572:06;TCVN 4198:2014; ASTM C136; AASHTO T27	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Máy lắc sàng, Tủ sấy
23	Xác định Hàm lượng hạt trên sàng nhỏ hơn sàng No200 (0,075mm) bằng phương pháp rửa	TCVN 9205: 2012; AASHTO T11	Cân phân tích chính xác 0,001g, Bộ sàng, Thùng đựng mẫu, Khay đựng mẫu, Tủ sấy
24	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của cốt liệu	TCVN 7572:06; ASTM C127; ASTM C128; AASHTO T84; AASHTO T85	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Bình dung tích, Thùng ngâm mẫu, Côn thử độ sụt của cốt liệu, đường kính nhỏ 40 mm, đường kính lớn 90 mm, chiều cao 75 mm, Phễu, Que chọc, Bình hút ẩm, Sàng có kích thước mắt sàng 5 mm và 0,140 mm
25	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572:06; ASTM C29/C29M; AASHTO T19	Thùng dong, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Phễu chứa vật liệu, Bộ sàng tiêu chuẩn, Tủ sấy, Thước lá kim loại
26	Xác định độ ẩm	TCVN 7572:06; ASTM C70; AASHTO T142	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Dụng cụ đảo mẫu
27	Xác định hàm lượng bùn bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572:06; ASTM C142; AASHTO T112	Cân phân tích chính xác 0,001g, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Thùng rửa cốt liệu, Đồng hồ bấm giây, Tấm kính, Que hoặc kim sắt nhỏ

28	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572:06; ASTM C21; AASHTO T40	Ổng dung tích hình trụ bằng thủy tinh, Cân phân tích chính xác 0,001g, Bếp cách thủy, Sàng có kích thước lỗ 20 mm, Thang màu để so sánh, Thuốc thử
29	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572:06; ASTM D2938	Máy nén thủy lực, máy khoan và máy cưa đá, thước kẹp, thùng ngâm mẫu
30	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572:06	Máy nén thủy, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng, Tủ sấy, thùng ngâm mẫu
31	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572:06; AASHTO T96	Máy Los Angeles, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng, Tủ sấy
32	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572:06; ASTM D4791; AASHTO T335	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Thước kẹp cải tiến, Bộ sàng, Tủ sấy
33	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572:06; AASHTO T122	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Bộ sàng tiêu chuẩn, Kim sắt và kim nhôm, Búa con
34	Xác định hàm lượng sét	TCVN 344-86	Cân kỹ thuật, 2 ống nghiệm 100ml, bình dung tích 1000ml cao 40cm, ống xi phong thủy tinh, đĩa thủy tinh dầu bọt cao su, nhiệt kế, tủ sấy, hóa chất.
35	Xác định hàm lượng hạt nhẹ trong cốt liệu	AASHTO T113; ASTM C123	Cân kỹ thuật chính xác 0,1g, Thùng chứa, Lò nung, Sàng 0,3mm, Tỷ trọng kế
36	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572:06	Cân phân tích chính xác 0,001g, Tủ sấy, Bộ sàng, Giấy nhám, Đũa thủy tinh
III	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
37	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12	Cân phân tích chính xác 0,001g, bình dung tích 100ml, Tủ sấy, Bộ sàng
38	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12	Cân phân tích chính xác 0,001g, Tủ sấy, Bộ sàng

39	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12	Cân phân tích chính xác 0,001g, Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Tủ sấy, Bộ dụng cụ thí nghiệm chảy-dẻo
40	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, Bộ sàng tiêu chuẩn, Máy lắc sàng, Tủ sấy Đồng hồ bấm giây
41	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12	Máy cắt phẳng,
42	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12	Máy nén một trục, dao vòng, bộ gia tải, đồng hồ biến dạng
43	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; TCVN 12790 : 20; 22TCN 333-06; AASHTO T99; AASHTO T180; ASTM D698-00a; ASTM D1557	Bộ cối đầm nén (tiêu chuẩn + cải tiến), Cân, Tủ sấy, Bộ sàng
44	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng	TCVN 4202:12	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, dao vòng, Thước lá kim loại
45	Xác định sức chịu tải của đất (CBR)-Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ratio)	22TCN 332:06 TCVN 12792: 20; AASHTO T193; ASTM D1883	Bộ cối đầm nén, khuôn CBR, Cân, Tủ sấy, thước, đĩa đệm.
46	Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất	TCVN 8723:12	Dao vòng, thiết bị nén, bộ dụng cụ thấm, tủ sấy, cân
47	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD;CV)	ASTM D2850-95	Máy nén ba trục
48	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166-01	Máy nén một trục
49	Đất có lẫn thành phần của muối dễ hòa tan	Phụ lục D tại TCVN 9436 - 2012	Cân kỹ thuật chính xác 0,01g, bình thủy tinh, Tủ sấy, Thước lá kim loại
50	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất (cát) phương pháp lượng mất khi nung	TCVN 8726 : 2012; 14TCN 148: 05; AASHTO T267	Cân, bộ dụng cụ nghiền, Tủ sấy, Bộ sàng
51	Xác định modun đàn hồi vật liệu trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013	Nén thủy lực, đồng hồ đo biến dạng, thước, cân

IV	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT MỐI HÀN		
52	Thử kéo	TCVN 197:14; ASTM A370; AASHTO T68/68M; AASHTO T244; JIS 2241	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp và thước cuộn
53	Thử uốn	TCVN 198:08; ASTM A370; ASTM A90/90M; JIS 2248	Máy thử kéo - nén - uốn, Bộ gối uốn
54	Kiểm tra chất lượng mối hàn- Thử uốn	TCVN 5401:10	Máy thử kéo - nén - uốn, Bộ gối uốn
55	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp 0,1 mm
56	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95; ASTM A370	Máy thử kéo - nén - uốn. Thước kẹp 0,1 mm
57	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp siêu âm	TCVN 6735: 2000	Máy kiểm tra siêu âm, máy dò khuyết tật siêu âm, Đầu dò
58	Thử kéo thép ứng lực trước (D ≤14,7mm)	ASTM A370	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp 0,1 mm
59	Cốt thép - Phương pháp uốn và uốn lại	TCXD224:98; TCVN 6287: 97	Máy thử kéo - nén - uốn, lò sấy/nước sôi, Thước đo góc
60	Kiểm tra không phá hủy – PP dùng bột từ	TCVN 5396:2018	Nam châm điện xách tay, Sơn phản quang, Bột từ
61	Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren	TCVN 8163:2009; ISO 15835:2009; TCVN 13711:2023	Máy thử kéo - nén - uốn, Thước kẹp 0,1 mm
V	BÊ TÔNG NHỰA		
62	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860:2011; AASHTO T245	Máy nén Marshall; Đầu nén Marshall; Đồng hồ đo lực; Đồng hồ đo biến dạng; Bể ổn nhiệt; Bộ khuôn đúc mẫu; Búa đầm, Tủ sấy.

63	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860:2011; AASHTO T164	Máy chiết ly tâm; Vòng đệm giấy lọc; Bình đựng dung môi; Cân điện tử chính xác đến 0,01 g; Tủ sấy; Bình tỷ trọng hoặc ống đong; Bếp điện hoặc tủ hút độc; Khay nhôm; bàn chải lông mềm; bình xịt dung môi.
64	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860:2011; AASHTO T27	Bộ sàng tiêu chuẩn; Máy lắc sàng; Cân điện tử; Tủ sấy, Chổi quét và khay đựng.
65	Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860:2011; AASHTO T209	Bình tỷ trọng hoặc Bình hút chân không; Máy hút chân không Thiết bị tạo áp suất chân không; Đồng hồ đo áp suất; Bàn rung; Cân điện tử chính xác đến 0,1 g; Bể ổn nhiệt; Nhiệt kế.
66	Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860:2011; AASHTO T166; AASHTO T275	Cân điện tử chính xác đến 0,01g; Bể nước; Giá treo hoặc giỏ lưới; Tủ sấy; Nhiệt kế.
67	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860:2011	Rọ thép; Khay hứng; Tủ sấy; Cân điện tử chính xác đến 0,1g; Nhiệt kế; Đồng hồ bấm giờ.
68	Phương pháp xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860:2011; AASHTO T166	Cân điện tử chính xác đến 0,01 g, bộ đồ gá để cân thủy tĩnh; Tủ sấy; Khăn ẩm.
69	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860:2011; ASTM D3203	Cân điện tử chính xác 0,01g; Bình định mức hoặc ống đong tủ sấy.
70	Phương pháp xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011; ASTM D6927; AASHTO T245	Máy nén Marshall; Đầu nén Marshall; Bể ổn nhiệt; Đồng hồ đo lực và đo biến dạng; Bộ khuôn đúc mẫu và búa đầm; Tủ sấy; Nhiệt kế Có độ chính xác đến 0,5 °C.
71	Xác định thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820:2011; ASTM D3515	Bộ sàng tiêu chuẩn; Cân điện tử, cát, bột khoáng và nhựa; Tủ sấy .

72	Cường độ chịu nén bê tông nhựa	22TCN 62-84; AASHTO T167	Máy nén Marshall; Đầu nén Marshall; Đồng hồ đo lực; Đồng hồ đo biến dạng; Bể ổn nhiệt; Bộ khuôn đúc mẫu; Búa đầm, Tủ sấy.
73	Hỗn hợp bê tông nhựa – Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Máy nén Marshall; bộ sàng tiêu chuẩn; Cân điện tử, cát, bột khoáng và nhựa; Tủ sấy
VI	NHỰA BITUM		
74	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05; AASHTO T49	Máy đo độ kim lún, Cốc đựng mẫu, Bể điều nhiệt, Chén trung chuyển, Thiết bị bấm giờ, Nhiệt kế
75	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05; AASHTO T51	Khuôn đúc mẫu, Bể ổn nhiệt, Nhiệt kế.
76	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05 AASHTO T48	Thiết bị cốc hồ gồm, Nhiệt kế, Chất lỏng gia nhiệt
77	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05 AASHTO T47	Tủ sấy gia nhiệt, Giá quay, Nhiệt kế, Cốc đựng mẫu, Cân phân tích chính xác đến 0,001g
78	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:05	Bình đo tỷ trọng, Bể ổn nhiệt, Nhiệt kế, Cân phân tích chính xác đến 0,001g. Cốc thủy tinh
VII	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA		
79	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8735:2012	Bình tỷ trọng, Cân thí nghiệm. Tủ sấy thường. Bình hút ẩm
80	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020	Bộ rây tiêu chuẩn, Máy lắc rây, Cân chính xác tối thiểu 0,01g, Tủ sấy 110±5°C
81	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020	Cân chính xác đến 0,01g, Tủ sấy, Khay sấy, Bình hút ẩm
IIIX	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		

82	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02-71; TCVN 4202:2012	Dao vòng, cân kỹ thuật độ chính xác cao, bếp gas
		TCVN 8728-12	
		TCVN 8729-12	
		TCVN 8730-12	
		AASHTO T204	
		ASTM D2937	
		TCVN 12791: 20	
83	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:2012	Phiếu rót cát, đế, cân kỹ thuật độ chính xác cao, bếp gas
		AASHTO T191	
		ASTM D1556	
84	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11	Thước 3m, con nêm, thước thép
85	Độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11	Dụng cụ đo độ nhám rắc cát
86	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cân Benkelman	TCVN 8867:11 AASHTO T221 ASTM D1195	Bộ cân Benkelman; Kích thủy lực 20 tấn; 02 đồng hồ so 0÷50mm.
87	Xác định Modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:11 22TCN 211:06 AASHTO T256 ASTM D4695	Bộ đo mô đun đàn hồi (E) bằng tấm ép cứng; Kích thủy lực 20 tấn; 02 đồng hồ so 0÷50mm.
88	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:12	Bộ đo bằng tấm ép cứng; hệ khung gia tải; Kích thủy lực 20-100 tấn; 04 đồng hồ so 0÷50mm.
89	Sử dụng súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy; đá mài; đục
90	Sử dụng siêu âm để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9357:12	Máy siêu âm; đá mài; đục
91	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12	Súng bật nảy; máy siêu âm; đá mài; đục

92	Đo điện trở đất	TCVN 9385 : 2012	Máy đo điện trở đất
93	Kết cấu bê tông cốt thép – Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356 : 2012	Máy dò thép; đá mài; đục
94	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:12	bộ búa đóng, cần dẫn hướng, đầu xuyên, cần khoan, máy khoan tạo lỗ
95	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945-00 TCVN 11321: 16	Bộ dụng cụ PDA; thước
96	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:12	Bộ dụng cụ PIT, máy mài; thước
97	Cọc khoan nhồi - Xác định đồng nhất của bê tông – Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396 : 2012	Bộ siêu âm cọc
98	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012	máy toàn đạc điện tử, máy thủy bình, máy kinh vĩ, thiết bị GNSS (GPS), thước thép.
99	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D1586:1992	Bộ thử xuyên động
100	Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 : 2012 ASTM D1143	Bộ thử tĩnh; hệ khung gia tải; Kích thủy lực; 04 đồng hồ so 0÷50mm.
101	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường VST	22TCN 355 : 06 ASTM D2573:94	Bộ thí nghiệm cắt cánh
102	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012	Bộ thí nghiệm xuyên tĩnh
103	Kiểm định cầu trên đường ô tô	TCVN 14478:2025	hệ khung gia tải; Kích thủy lực; đồng đo chuyển vị; Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser; Súng bật nảy...

104	Đo chuyển vị, độ võng ứng suất cọc cầu	22 TCN 170:1987; TCVN 11297:2016	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser; Súng bật nảy...
105	Xác định sức chịu tải của đất, cát đắp nền	ASDM D1194:94	hệ khung gia tải; Kích thủy lực; đồng đo chuyển vị; Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao);
106	Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012	Máy đo màng sơn
107	Phương pháp điện kế kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn	TCVN 9348:2012	Máy đo độ mòn cốt thép
108	Đo độ lún công trình	TCVN 9360:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
109	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 3972:85	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
110	Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
111	Nhà và công trình xây dựng – Xác định chuyển vị ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
112	Nhà và công trình dạng tháp – Xác định chuyển vị ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012	Máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
113	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9400:2012	Máy toàn đạc điện tử; Máy thủy bình (độ chính xác cao); Máy đo khoảng cách laser...
IX	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG		

114	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; khối lượng riêng. Xác định độ rỗng	TCVN 6355:09	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
X	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG		
115	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ chịu nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm	TCVN 6477:2016	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XI	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)		
116	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén; Xác định độ co khô	TCVN 7959:2011	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZO		
117	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén, uốn; Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XIII	THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT		
118	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích; Xác định độ bền uốn gãy và lực uốn gãy	TCVN 6415:2005	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XIV	CƠ LÝ NGÓI LỘP		
119	Xác định tải trọng uốn gãy; Độ hút nước; Xác định khối lượng 1m ² ngói bảo hòa nước	TCVN 4313:95	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XV	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		

120	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước	TCVN 6476:11	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XVI	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
121	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đổ đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đổ đóng rắn;	TCVN 3121:2003	Máy nén mẫu; côn đo độ sụt; tủ sấy; gá thử, cân, thước thép ...
XVII	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG BỐT, KHÍ KHÔNG CHỨNG ÁP		
122	Thí nghiệm kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Thí nghiệm khối lượng thể tích khô; Thí nghiệm cường độ nén; Thí nghiệm độ hút nước; Xác định độ co khô	TCVN 9030:2011	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XVIII	THỬ NGHIỆM HÓA NƯỚC TRONG XÂY DỰNG		
123	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011	Máy đo độ PH
124	Hàm lượng muối hoà tan	TCVN 6492: 1999	Máy đo độ mặn
IXX	THỬ NGHIỆM ĐẤT SÉT BENTONITE		
125	Độ Ph	ASTM D 4972:95	Máy đo độ PH; bình thủy tinh; cân (độ chính xác cao); tủ sấy
126	Độ ẩm	ASTM D 2216:92	bình thủy tinh; cân (độ chính xác cao); tủ sấy
XX	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG ĐẤT		
127	Xác định độ đầm chặt phương pháp khô và ướt	ASTM D559:96	Khuôn; sàng; cân (độ chính xác cao); tủ sấy
128	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D560:96	Khuôn; sàng; cân (độ chính xác cao); tủ sấy; tủ dưỡng mẫu
129	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng trụ	ASTM D1633:96	Máy nén, khuôn mẫu, thước
130	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634-17	Máy nén, khuôn mẫu, thước

131	Xác định cường độ kháng uốn của mẫu dạng thanh	ASTM D1635:96	Máy nén, khuôn mẫu, gá uốn, thước
XXII	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG, VỮA CHO BÊ TÔNG NHẹ		
132	Xác định kích thước hạt lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng; máy lắc; cân; tủ sấy
133	Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 9028: 11	Côn thử; thước thép
134	Xác định cường độ uốn, nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 6016:2011; ASTM C109-11b	Máy nén, khuôn mẫu, gá uốn, thước
135	Xác định độ chảy của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022; ASTM C939	Côn thử; thước thép
136	Xác định độ tách nước, độ trương nở của vữa	TCVN 3109:2022; TCVN 9204: 12; ASTM C940	Ổng dòng; máy trộn; cân
137	Xác định cường độ dính bám của vữa đã đóng rắn với nền	TCVN 3121-12:03; ASTM C1583-04	Máy thử kéo, khoan rút lõi; keo
138	Xác định thành phần vữa	TCVN 10796: 15	Bộ sàng; máy lắc; cân; tủ sấy
XXIII	THỬ NGHIỆM GẠCH ĐÁ ỐP LÁT – ĐÁ GRANITE		
139	Kiểm tra kích thước, Khuyết tật ngoại quan, Độ hút nước, Khối lượng thể tích, Độ bền uốn, Độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 4732:16	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XXIV	THỬ NGHIỆM NGÓI ĐẤT SÉT NUNG		
140	Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước và thời gian không xuyên nước của ngói đất sét nung; Xác định độ hút nước của ngói; Xác định thời gian không xuyên nước của ngói đất sét nung; Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313: 1995	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
XXV	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN		

141	Xác định độ hút nước; Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 7744:2013; TCVN 6065: 1995	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...
142	Thử cơ lý gạch lát Granito	TCVN 7744:2013; TCVN 6074: 1995;	Máy nén mẫu; gá thử, cân, thước thép ...

2. Danh mục máy móc, thiết bị thí nghiệm:

STT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo, cấp chính xác	Xuất xứ thiết bị	Ngày hiệu chuẩn lần cuối	Cơ quan hiệu chuẩn	Ghi chú
1	Tủ sấy	- Nhiệt độ lên đến 300°C, có quạt gió	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
2	Cân kỹ thuật điện tử	- Khả năng cân 6kg - Độ đọc được: 0.01	AND-Nhật	09/05/2025	TTDL	Tốt
3	Cân kỹ thuật điện tử	-Cân điện tử, màn hình VFD chỉ thị số. -Khả năng cân: 6100g -Độ đọc được: 0.01g	Senko-Nhật	09/05/2025	TTDL	Tốt
4	Cân kỹ thuật điện tử	Khả năng cân 100kg, độ đọc được 10g. Màn hình LCD, chức năng trừ bì	Ohaus-Mỹ	09/05/2025	TTDL	Tốt
5	Cân kỹ thuật điện tử	- Khả năng cân 30kg - Độ đọc được 1g	Ohaus-Mỹ	09/05/2025	TTDL	Tốt
6	Cân kỹ thuật điện tử	-Khả năng cân 15kg, độ đọc được 0.5g. -Màn hình LCD, chức năng trừ bì	Ohaus-Mỹ	09/05/2025	TTDL	Tốt
7	Bình hút ẩm	- Đồng bộ loại có vòi D300mm	Trung Quốc	09/05/2025		Tốt
8	Lò nung 1000°C	Lò nung 1000°C, kích thước buồng: 300 x 200 x 120mm. Điều khiển nhiệt độ bằng điện tử, chỉ thị nhiệt độ bằng đồng hồ kim. Bộ điều khiển tách rời	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
9	Bơm hút chân không	Lưu lượng hút 60 lít/phút Cấp chân không 6.10^{-2} mmHg	Trung Quốc			Tốt
10	Bình tạo chân không	Đường kính 300mm với van hút chân không, chiều cao đặt mẫu 150mm	Trung Quốc			Tốt
11	Đồng hồ bấm giây	- Hiển thị số	Casio-Nhật			Tốt

12	Bếp cách cát	- Bếp đôi, gia nhiệt bằng chiết áp - Nguồn điện: 220V, 2kW	Trung Quốc			Tốt
13	Bếp cách thủy	Với nắp 4 lỗ, loại vuông. Nhiệt độ làm việc đến 100°C ±1°C.	Trung Quốc			Tốt
14	Máy cắt nước	- Loại 5 lít/giờ - Điện áp: 220V, 50Hz	Trung Quốc			Tốt
15	Máy nén đất 1 trục	- Cân chất tải hệ số 9:1, 10:1, 11:1 - Khả năng tải nén đến 1500kPa trên mẫu 30cm ² , độ dày mẫu 20mm - Bộ gia tải gồm có 4x10kg, 1x5kg, 2x2kg, 1x1kg - Đồng hồ đo khoảng đo 0-10mm, vạch chia 0.01mm	Humboldt-Mỹ	09/05/2025	TTDL	Tốt
16	Máy nén đất 1 trục	-Áp lực nén: 12.5 – 1600kPa (mẫu 30cm ²) -Áp lực nén: 12.5 – 800kPa (mẫu 50cm ²)	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
17	Máy cắt đất hai tốc độ	- Diện tích hộp cắt: 30cm ² - Tải trọng phương đứng max: 4000kPa - Tỷ số tay đòn: 1:12 - Cấp tải: 50, 100, 200, 300 và 400kPa - Tải trọng theo phương ngang max: 1.2kN - Tốc độ cắt 0.8 và 2.4mm/phút hoặc quay bằng tay	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
18	Dụng cụ thử thấm đất	- Bao gồm hộp mẫu, burette thẳng 100ml và bảng giá burette - Dụng cụ đồng bộ	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
19	Thiết bị kasagrand	- Bao gồm: bộ đếm số lần rơi của cọc mẫu có thể chỉnh về 0, cọc mẫu điều chỉnh được độ cao, dao vạch mẫu và đế bằng cao su cứng	Matest-Italy			Tốt
20	Bộ sàng đất tiêu chuẩn	- Bộ sàng đường kính 200mm, gồm các cỡ : 20, 10, 5, 2, 1, 0.5, 0.25, 0.1, 0.074, đáy và nắp.	Trung Quốc			Tốt
21		- 15 cái loại D55				Tốt

	Hộp nhôm lấy mẫu đất	- 15 cái loại D65mm	Trung Quốc			
22	Kích thước mẫu	- Dùng tháo mẫu đất 4 inch và 6 inch	Trung Quốc			Tốt
23	Dao cắt, gọt và lấy mẫu đất	- Vật liệu inox, dài 300mm	Việt Nam			Tốt
24	Cối chày đầm proctor tiêu chuẩn	- Loại đường kính khuôn 4 inch, trọng lượng quả rơi 2500g, chiều cao rơi 300mm	Việt Nam			Tốt
25	Cối chày đầm proctor cải tiến	- Loại đường kính khuôn 6 inch, trọng lượng quả rơi 4500g, chiều cao rơi 450mm	Việt Nam			Tốt
26	Tỉ trọng kế	- Thang đo -5 đến 60g/lít	Pháp			Tốt
27	Máy nén CBR	Khả năng tải: 50kN Tốc độ: 1mm/phút, 1.27mm/phút	Việt Nam	09/05/2025	TTDL	Tốt
28	Khuôn CBR	Khuôn gồm: thân khuôn, cổ và tấm đế có lỗ - Đĩa gia tải móng ngựa 2.27kg	Việt Nam			Tốt
29	Dụng cụ đo góc nghiêng	Dùng để đo độ nghiêng tối đa tạo ra bởi độ dốc tự nhiên và mặt phẳng ngang của đất không cố kết.	Việt Nam			Tốt
30	Đĩa nén	- Đường kính 151mm, nặng 7,25kg với tay xách	Việt Nam			Tốt
31	Bình định mức	- Bình thủy tinh, hình trụ, dung tích 1000ml, có chia vạch	Trung Quốc			Tốt
32	Bình định mức	- Bình thủy tinh, hình trụ, dung tích 500ml, có chia vạch	Trung Quốc			Tốt
33	Bình tỉ trọng đất	- Loại có nắp đậy, dung tích 100ml	Trung Quốc			Tốt
34	Dụng cụ Vaxiliep	- Bao gồm: quả dọi, khuôn - Dụng cụ đồng bộ	Trung Quốc			Tốt Tốt
35	Nhiệt kế thủy tinh	- Phạm vi đo -10°C - +110°C, vạch 0.5°C	Anh			Tốt
36	Cối chày sứ	- Đồng bộ bằng sứ trắng loại D160mm	Trung Quốc			Tốt
37	Cối chày đồng	- Đồng bộ bằng đồng, loại D100mm	Việt Nam			Tốt
38	Đồng hồ đo chuyển	Khoảng đo: 0-10mm, vạch chia 0,01mm	Mittut oyo-Nhật			Tốt
39	Máy dẫn tạo mẫu xi măng	Biên độ rung: 15mm. Tần số rung: 60 lần / phút.	Việt Nam			Tốt

40	Máy trộn vữa xi măng tự động	2 chế độ: chạy bằng tay và tự động hoàn toàn Quay tròn: 140 ± 5 vòng/phút, 285 ± 10 vòng/phút Hành tinh: 62 ± 5 vòng/phút, 125 ± 10 vòng/phút Dung tích: khoảng 5 lít Nguồn điện 220V/50Hz/370W. Gồm: bồn trộn, phễu rót vật liệu và cánh trộn	Trung Quốc			Tốt
41	Máy nén xi măng	Điều khiển bằng điện tử, 2 màn hình hiển thị số LED, có sẵn máy in để in kết quả thí nghiệm Khả năng tải nén: 300kN Độ chính xác: $\pm 1\%$	Trung Quốc	09/05/2025	T.TĐL	Tốt
42	Gá thử uốn xi măng	Dùng để uốn mẫu xi măng $40 \times 40 \times 160$ mm Khoảng cách hai gối uốn dưới là 100mm	Việt Nam			Tốt
43	Gá thử nén xi măng	Kích thước tấm nén trên và dưới: 40mm. Khoảng cách hai tấm nén: >45 mm.	Việt Nam			Tốt
44	Khuôn XM	Kích thước mẫu ($40 \times 40 \times 160$)mm				Tốt
45	Khuôn Le Chatelier	Thử độ ổn định thể tích. Dẫn nở tối đa với gia tải 300g $<17,5 \pm 2,5$ mm	Việt Nam			Tốt
46	Tấm kính đáy khuôn	Tấm kính thủy tinh cho khuôn Le Chatelier, $50 \times 50 \times 2$ mm, bộ 2 tấm	Việt Nam			Tốt
47	Quả cân đê khuôn	Quả gia tải nặng cho khuôn Le Chatelier, 100g	Trung Quốc			Tốt
48	Dụng cụ đo dẫn nở khuôn	Dùng kiểm tra tình trạng khe hở của khuôn Le Chatelier cũng như đo khoảng cách giữa 2 đuôi của khuôn trước và sau đem ngâm mẫu. Quả gia tải 300g, vạch chia 1mm	Trung Quốc			Tốt
49	Dụng cụ vicat	Khối lượng phần trượt 300g Khoảng cách rơi 70mm Cung cấp nguyên bộ với khuôn, kim lớn và kim nhỏ.	Trung Quốc			Tốt
50	Sàng độ mịn xi măng	Sàng đường kính 200mm x cao 50mm	Việt Nam			Tốt

		Bao gồm: 01 Sàng lỗ 0.08mm và 01 sàng 0.09 mm + đáy, nắp.				
51	Bể điều nhiệt Le Chatelier	Dung tích : 31 lít. Tăng nhiệt đến điểm sôi trong 30 phút, giữ nhiệt tại điểm sôi trong 3 giờ. Nguồn điện 220V, 50Hz, 1 pha	Trung Quốc			Tốt
52	Máy thử mài mòn Loa Angeles	Tự động, cài đặt số vòng quay bằng số cơ, chỉ thị số vòng quay bằng màn hình số LED. Kích thước trống quay: f711 x 508mm. Tốc độ quay: 30 - 33 vòng/phút. Khối lượng 12 bi thép: 5000g ±50g. Số vòng quay: 0...9999 Nguồn điện: 220V, 50Hz, 1 pha Cung cấp với bộ bi thép thử mài mòn (12 viên) + khay hứng	Trung Quốc	09/05/2025	TTĐL	Tốt
53	Khuôn nén dập đá	Đường kính 75mm, bao gồm khuôn trụ thép, piston nén và tấm đế	Việt Nam			Tốt
54	Khuôn nén dập đá	Đường kính 150mm, bao gồm khuôn trụ thép, piston nén và tấm đế	Việt Nam			Tốt
55	Bộ sàng cát	Đường kính 200mm, cao 50mm với các cỡ (mm): 10, 5, 2.5, 1.25, 0.63, 0.315, 0.14 với đáy và nắp	Việt Nam			Tốt
56	Bộ sàng đá	Đường kính 300mm x cao 50mm với các cỡ (mm): 3; 5; 10; 15; 20; 25; 40; 70, 100, 110, 120 với đáy và nắp	Việt Nam			Tốt
57	Bộ sàng đá cấp phối	Đường kính 300mm x cao 50mm với các cỡ (mm): 70; 40; 20; 10; 5; 2.5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14mm, 10 cái với đáy và nắp	Việt Nam			Tốt
58	Bình tỷ trọng	Dung tích 250ml, cổ chia vạch từ 0-1cm ³ và 18-24cm ³ .	Trung Quốc			Tốt
59	Bộ thùng chuẩn	Bao gồm loại: 1, 2, 5, 10, 20 Vật liệu inox, có quai xách	Việt Nam			Tốt

60	Phễu đo thể tích xốp của cát	Bao gồm phễu bằng thép có cửa quay và chân đỡ bằng thép dày.	Việt Nam			Tốt
61	Phễu đo thể tích xốp của đá	Bao gồm phễu bằng thép có cửa quay và chân đỡ bằng thép dày	Việt Nam			Tốt
62	Bảng so màu tạp chất	Có 5 màu chuẩn để so sánh	Trung Quốc			Tốt
63	Thước kẹp cải tiến đo hạt thoi dẹt	Dùng để đo tỉ lệ độ dài/ độ dày của từng viên đá.	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
64	Thùng rửa cát	Bảng thép dày 3mm, f120 x 320mm, hai vòi xả cao 100mm, một vòi tràn cao 300mm	Việt Nam			Tốt
65	Thùng rửa đá	Bảng thép dày 3mm, f250 x 350mm, hai vòi xả cao 130mm, một vòi tràn cao 330mm	Việt Nam			Tốt
66	Máy khoan XY-1A	Khả năng khoan 100m Kích thước (L x W x H) 1640x1030x1440mm Trọng lượng 500kg	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
67	Máy siêu âm bê tông	Màn hình LCD: 128 x 128 pixels Bộ nhớ: 250 giá trị đo Độ đọc được: 0.1ms	Proceq –Thụy Sĩ	09/05/2025	TTDL	Tốt
68	Búa thử độ cứng bê tông điện tử	Màn hình LCD: 128 x 128 pixels Bộ nhớ: 5000 giá trị đo Lực nén lò xo: 0,735Nm Thang đo 10 - 70N/mm ² ,độ chính xác đo 0,2R	Proceq –Thụy Sĩ	09/05/2025	TTDL	Tốt
69	De chuẩn	Kiểm tra, hiệu chuẩn búa thử độ cứng loại N, NR, ND, BN	Proceq –Thụy Sĩ			Tốt
70	Cần Benkelman	Cần bằng nhôm Tỉ lệ cần: 2:1 Bao gồm: đồng hồ đo chuyển vị (0-10mm)/0.01mm, kích thủy lực 20 tấn có gắn áp kế, tấm ép cứng f330mm, ống đệm f168mm x H400mm, ống đệm f168mm x H130mm và khớp cầu gắn trên kích thủy lực	Việt Nam	09/05/2025	TTDL	Tốt

71	Bộ thí nghiệm ép tĩnh	Bao gồm thanh giá đỡ, tấm ép, ống nổi, kích thủy lực + đồng hồ đo áp lực, 02 đồng hồ đo chuyển vị (0-10mm)/0.01mm	Việt Nam	09/05/2025	TTĐL	Tốt
72	Máy đo chiều dày lớp phủ bê tông, xác định vị trí và đường kính cốt thép	Chức năng "CyberScan" để hiển thị thép gia cố. Chức năng "Measuring with grid" để hiển thị lớp phủ bê tông ở thang màu xám. Màn hình hiển thị LCD: 128 x 128 pixel Bộ nhớ: 120.000 giá trị đo	Proceq - Thụy Sĩ	09/05/2025	TTĐL	Tốt
73	Máy khoan lấy mẫu bê tông	Đầu nổi dẫn nước cho mũi khoan xoay 360° Kích thước mũi: đến 254mm	Hàn Quốc			Tốt
74	Mũi khoan kim cương	Đường kính D100mm, dài 355mm	Hàn Quốc			Tốt
75	Mũi khoan kim cương	Mũi khoan kim cương. Đường kính D75mm, dài 355mm	Hàn Quốc			Tốt
76	Máy thử xuyên tĩnh và cắt cánh	Dùng để thăm dò lực kháng xuyên tĩnh, đo lực cản cắt của đất. Quay tay Lực xuyên định mức: 30kN Lực xuyên tối đa: 33kN	Trung Quốc	09/05/2025	TTĐL	Tốt
77	Bộ thử tải tĩnh	Bộ kích thử tải tĩnh bao gồm: kích 200 tấn, bơm tay, ống thủy lực, đầu nổi và đồng hồ áp lực Bộ 04 chân giữ đồng hồ có từ tính, có chỉnh tinh, lực từ 40kg (392kN). Kích thước chân H55 x W50 x L58mm.	Việt Nam	09/05/2025	TTĐL	Tốt
78	Đồng hồ chuyển vị	Phạm vi đo 0-50mm, vạch chia 0.01mm	Mittut oyo- Nhật			Tốt
79	Thước phẳng	Chiều dài : 3000mm Điểm gấp: 1,5m Thang đo: 0 - 10mm Cung cấp với nôm đo	Trung Quốc			Tốt
80	Dao vòng lấy mẫu đất hiện trường	Bằng thép không gỉ, (D50,4 x 50mm) Cung cấp gồm: 03 dao vòng, gá giữ dao, búa trượt và tay cầm chữ T	Việt Nam			Tốt

81	Dao vòng lấy mẫu đất hiện trường	Dao vòng bằng thép không rỉ, (D70x 52m) Cung cấp gồm: 03 do vòng, gá giữ dao, búa trượt và tay cầm chữ T	Việt Nam			Tốt
82	Máy nén bê tông	- Phạm vi đo: 0-2000kN, độ phân giải 5kN	Matest -Italy	09/05/2025	TTĐL	Tốt
83	Khuôn bê tông	- Kích thước 150 x 150 x 150mm, 3 mẫu/khuôn	Việt Nam			Tốt
84	Khuôn uốn mẫu bê tông	- Kích thước 150 x 150 x 650mm	Việt Nam			Tốt
85	Khuôn bê tông	- Kích thước 200 x 200 x 200 mm, bằng thép	Việt Nam			Tốt
86	Khuôn bê tông	- Kích thước 100 x 100 x 400mm, bằng thép	Việt Nam			Tốt
87	Khuôn bê tông	- Kích thước (100 x 100 x 100) mm kép 3, bằng thép	Việt Nam			Tốt
88	Khuôn bê tông trụ	- Kích thước: đường kính 150 x 300mm, bằng thép	Việt Nam			Tốt
89	Máy trộn bê tông	Trộn rơi tự do, dạng trống quay. Chân máy có bánh xe để di chuyển. Dung tích: 150 lít	Việt Nam			Tốt
90	Bàn rung tạo mẫu bê tông	Kích thước mặt bàn: 1000 x 1000mm Biên độ rung: 0,5mm Tần số rung: 50Hz (3000v/p) Nguồn điện: 220V, 1 pha, 50Hz.	Việt Nam			Tốt
91	Dụng cụ capping	- Cho mẫu trụ D150mm	Việt Nam			Tốt
92	Côn thử độ sụt	- Đồng bộ gồm que chọc, khay, phễu, côn	Việt Nam			Tốt
93	Thước lá	- Bảng thép không rỉ, dài 500mm, vạch chia 1mm	Trung Quốc			Tốt
94	Máy thử độ bền kéo, nén, uốn vạn năng	- Khả năng kéo nén uốn tối đa: 1000KN - Thang đo: 0 @ 200kN, độ chia 0.5kN 0 @ 500kN, độ chia 1kN 0 @ 1000kN, độ chia 2kN	Trung Quốc	09/05/2025	TTDL	Tốt
95	Thiết bị đo và phần mềm xử lý số liệu thí	Phần cứng đo dữ liệu: - 2 đầu vào digital, tốc độ cao - 2 đầu ra rơ le điều khiển máy	Việt Nam	09/05/2025	TTDL	Tốt

	nghiệm kim loại bê tông					
96	Thước kẹp cơ khí	- Loại dài 300mm, vạch chia 0.02mm	Mitutoyo-Nhật			Tốt
97	Panme	- Thang đo 0-25mm, vạch chia 0.001mm	Mitutoyo-Nhật			Tốt
98	Bộ chày đầm nén Marshall bằng tay	Chày đầm: 4536 g $\pm$ 9g. chiều cao rơi 457.2 $\pm$ 2.5				Tốt
99	Máy nén Marshall	Vòng lực: 30kN Độ chính xác vòng lực: 0,01kN Độ chính xác tải: $\pm$ 1%.				Tốt
100	Bộ kim lún nhựa đường	Độ lún: 0-30mm, tải lún: 100g, thời gian lún : 5s Nguồn điện 220V, 50Hz		09/05/2025	TTĐL	Tốt
101	Xác định độ kéo dài nhựa đường	Tốc độ kéo 10 $\pm$ 0.5mm/phút và 50 $\pm$ 2.5mm/phút.		09/05/2025	TTĐL	Tốt
102	Máy li tâm chiết nhựa	Điều khiển bằng điện tử, màn hình số LED. Dung tích: 3000g Tốc độ quay: 3000 vòng/phút.		09/05/2025	TTĐL	Tốt
103	Nhiệt độ hóa mềm	Bộ xác định nhiệt độ hóa mềm của nhựa. Khối lượng bi thép: 3,5g.		09/05/2025	TTĐL	Tốt
104	Máy khuấy từ - gia nhiệt	Dung tích khuấy 20-3000ml. Tốc độ khuấy 0-1200 vòng/phút.		09/05/2025	TTĐL	Tốt
105	Nhiệt độ bắt lửa	Máy đo nhiệt độ chớp cháy và bắt lửa của nhựa đường và sản phẩm từ dầu mỏ, loại cốc hồ Cleveland. Máy phù hợp tiêu chuẩn GB/T3536, ASTM D 92 và T0611. Cần đánh lửa quay tự động Nhiệt kế thủy tinh: -6°C+400°C, vạch chia 2°C		09/05/2025	TTĐL	Tốt
106	Máy mài mòn gạch Block và bê tông	Máy gồm một đĩa quay tròn với vận tốc 30 $\pm$ 1 vòng/phút				Tốt
107	Gá uốn gạch ống, thẻ	Bảng thép dày, bên chắc Phù hợp TCVN				Tốt
108	Má ép gạch block bê tông	Bảng thép dày, bên chắc Phù hợp TCVN				Tốt

109	Máy siêu âm khuyết tật môi hàn	- Máy chính EPOCH 600 (với kết nối Lemo 01), hiển thị LCD màu, bàn phím núm xoay vạn năng, đáp ứng chuẩn EN12668-1, cấp bảo vệ IP66, làm việc ngay cả với môi trường khắc nghiệt. Dải đo 1 - 10,160 mm.	Olympus NDT	09/05/2025	TTĐL	Tốt
110	Thước đo chiều cao đường hàn hiển thị số	Thước đo màn hình LCD Độ phân giải: 0.01mm	Metrol ogy	09/05/2025	TTĐL	Tốt
111	Máy kiểm tra mối hàn bằng bột từ	Máy kiểm tra mối hàn bằng từ tính chữ U model DA-400S	Parker – Mỹ	09/05/2025	TTĐL	Tốt
112	Máy đo điện trở đất	Máy đo điện trở đất, loại điện tử. Chống bụi và nước rơi (IP54). Đề thuận tiện đo chính xác, Chính xác điện trở đất: $\pm 2\%$ số đọc $\pm 0.1W$	Kyoritsu Nhật	09/05/2025	TTĐL	Tốt
113	Máy định vị GPS 2 tần số	dùng cho đo RTK Thông số kỹ thuật: - Cấu hình vệ tinh 136 channels (02 tần số) -Độ chính xác về vị trí Phương đứng: 1.5cm+1ppm Phương ngang: 1cm+1ppm	Pentax - Nhật	09/05/2025	TTĐL	Tốt
114	Thiết bị đo chuyển vị từ xa dùng nguyên lý laser	Tầm phóng tia Laser theo phương ngang đến 800m Độ chính xác : $\pm 1.5mm/30m$	Leica Thụy Sĩ	09/05/2025	TTĐL	Tốt
115	Máy toàn đạc điện tử	Các thông số chính - Độ phóng đại ống kính: 30 x - Trường nhìn ống kính: $1^{\circ} 30'$.	Pentax - Nhật	09/05/2025	TTĐL	Tốt
116	Máy kinh vĩ điện tử	Các thông số kỹ thuật chính: Độ phóng đại: 30X Đường kính hiệu quả của kính vật: 45mm Khoảng cách đọc được ngắn nhất: 1.35m Độ chính xác đo góc: 2"	Pentax - Nhật	09/05/2025	TTĐL	Tốt
117	Máy thủy chuẩn tự động	Các thông số kỹ thuật chính: Độ phóng đại : 32x	Pentax - Nhật			Tốt

		Độ kín nước theo tiêu chuẩn IPX6 Độ chính xác bình thường: $\pm 0.8\text{mm}$ Độ chính xác (Với micrometer): $\pm 0.4\text{mm}$				
118	Panme điện tử	Loại đo ngoài Phạm vi đo: 0-25mm (0-1") Độ chia: 0.001mm	Mitutoyo Nhật			Tốt
119	Thước cặp điện tử	Phạm vi đo: 0-300mm Độ chia: 0.01mm	Mitutoyo Nhật			Tốt
120	Thiết bị đo bám dính vữa	Thiết bị sản xuất theo tiêu chuẩn ASTM C4541, EN10115-12, EN 1348, DIN 1048 p2, BS 1881 p 207, ACI 503-30 Thiết bị thử bám dính (pull off tester). Thiết bị dùng để đo độ Độ chính xác: $\pm 2\%$	Proceq Thụy Sĩ			Tốt
121	Máy đo ăn mòn cốt thép trong bê tông	Máy đo độ ăn mòn cốt thép trong bê tông. Ăn mòn của thép trong bê tông là một quá trình hóa học. Trường điện thế có thể đo trên bề mặt bê tông bằng điện cực thường được gọi là half-cell và điện thế kế trở kháng cao. Máy đáp ứng tiêu chuẩn ASTM C876-91 - BS 1881 Part 201 - SIA 2006 - DGZfP B3 - UNI 10174.	Proceq Thụy Sĩ			Tốt
122	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	Máy siêu âm cọc khoan nhồi đáp ứng tiêu chuẩn ASTM D6760, TCVN 9396:2012	Olson - Mỹ			Tốt
123	Phụ kiện ghép nối với máy tính công nghiệp của hệ CSL-1 dùng thử biến dạng nhỏ (PIT)	Phù hợp theo tiêu chuẩn ASTM D 5882; TCVN 9397:2012 Xác định độ không đồng nhất, vết nứt, co thắt trong cọc bê tông, chiều dài cọc	Olson - Mỹ			Tốt
124	Thiết bị thử tải cọc bằng phương pháp động (PDA)	Đặc tính kỹ thuật: Kích thước : 150 x 220 x 290 mm	PDI-Mỹ			Tốt

		Khối lượng: 5 kg				
125	Búa cho thí nghiệm tải động	Búa bằng thép, thiết kế hình dáng phù hợp với thí nghiệm thử tải động Các cấp tải: 2 tấn x 2, 4 tấn x 2 = 12 tấn	Việt Nam			Tốt
126	Kích thử tĩnh cọc 500 tấn, bơm điện	Hệ thống gồm: - Kích thủy lực 500 tấn: Kích thủy lực 500 tấn, loại 1 tác động	Larzep			Tốt
			Tây Ban Nha			
127	- Kích thử tĩnh cọc 300 tấn, bơm tay	Kích thủy lực 300 tấn, loại 1 tác động	Trung Quốc			Tốt
128	Máy nén 3 trục	Hệ thống thử ba chỉ tiêu UU, CU và CD, thu dữ liệu tự	Humboldt-Mỹ			Tốt
129	Máy nén uốn xi măng 250kN/15kN kỹ thuật số tự động	Máy nén/uốn xi măng, gạch, đá, khả năng tải 15kN/250kN.	Matest - Ý			Tốt
130	Máy đo rung	Máy đo rung động đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 6963:2001 ISO 2631-1 sử dụng đầu đo gia tốc SV39A/L.	Svante k-Châu Âu			Tốt
131	Máy đo biến dạng tĩnh nhiều kênh hiển thị số	Tính năng kỹ thuật: Máy cài sẵn 30 kênh	TML-Nhật			Tốt
132	Kính đo vết nứt bê tông	Kính đo vết nứt bê tông có đèn chiếu sáng Thang đo: 0-4mm; Vạch chia: 0.02mm	Matest - Ý EU			Tốt
133	Máy đo pH và Ion CL	Máy đo pH / ION loại xách tay màn hình LCD hiển thị nhiều dòng, hiển thị các ký tự đặc biệt Đo pH : 2.000-20.000, độ đọc : 0.001pH	WTW-Đức			Tốt
134	Máy dò khuyết tật trong khối, kết cấu bê tông bằng radar	Máy dò tìm vị trí, khuyết tật bằng radar sâu đến 1.25m	Ustradar-Mỹ			Tốt

135	Máy đo độ dày màng sơn, lớp phủ	Máy đo bề dày lớp phủ cầm tay, đầu dò kết hợp đo lớp phủ trên nền kim loại có từ tính hoặc không từ tính. Thang đo: 0 ~ 1500mm Độ chính xác: $\pm(1\mu\text{m} + 1\%)$ 0 ~ 50 μm $\pm(2\mu\text{m} + 1\%) > 50\mu\text{m}$	Defels ko-Mỹ			Tốt
136	Thiết bị thí nghiệm chung cất hàm lượng paraffin	Phương pháp chung cất thủ công. Thiết bị gồm có:	SDM-Ý			Tốt
137	Bộ phận chung cất.	Nhiệt kế: -38°C đến + 50°C/ vạch chia 1°C (EU)	EU/Mỹ			Tốt
138	Bộ phận lọc.	Nhiệt kế: -34°C đến + 49°C/ vạch chia 0.5°C (EU)	EU/Mỹ			Tốt
139	Bể điều nhiệt lạnh		Julabo-Đức			Tốt
140	Thiết bị xác định cường độ của vữa và bê tông bằng phương pháp nhỏ	Thiết bị xác định cường độ vữa đáp ứng tiêu chuẩn EN 12504-3/ ASTM C900/ BS1881 part 207	Matest - Ý (EU)			Tốt
141	Máy đo độ ẩm độ chặt của đất bằng điện từ	Thông số kỹ thuật: Thang độ chặt ướt: thang đất đầm nện hiện trường thông thường Chính xác độ chặt khô: 3% của thí nghiệm chuẩn	Humboldt-			Tốt

4. Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Chức vụ	Kinh nghiệm	Dự kiến bố trí chuyên môn
1	Trần Minh Kế	Đại học (XD dân dụng & CN)	Trưởng phòng	16	- Quản Lý phòng Thí nghiệm chuyên ngành XD - Định giá theo TCVN ISO/IEC 1702:2012 - Thí nghiệm không phá hủy. - Thí nghiệm Bê tông nhựa. - CC Kiểm tra công trình đường ô tô. - Thí nghiệm Cơ lý đất trong phòng và hiện trường.

					- Thí nghiệm Tính chất cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng.
2	Trần Tấn Đạt	Đại học (Công trình nông thôn)	Phó Phòng	17	- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Thí nghiệm ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - Thí nghiệm Bê tông và VLXD - Thí nghiệm không phá hủy - Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - Thí nghiệm Quan trắc lún công trình-Trắc địa - Thí nghiệm Trắc địa công trình- PP và CN đo đạc - Thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông - An toàn vệ sinh lao động
3	Nguyễn Thị Út Nhỏ	Đại học (Mỏ - địa chất)	Phó Phòng	19	- Bảng đại học Mỏ địa chất – KS địa chất - CCHN: khảo sát địa chất – địa hình – hạng II - Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Thí nghiệm Bê tông và VLXD - Thí nghiệm Cơ lý đất trong phòng và hiện trường - Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - An toàn vệ sinh lao động

4	Trần Thanh Tâm	Ths. Địa kỹ thuật. ĐH. xây dựng	Phó Phòng	17	- Quản Lý phòng Thí nghiệm chuyên ngành XD - Định giá theo TCVN ISO/IEC 1702:2012 - Chuyên gia định giá nội bộ TCVN ISO 9001:2008 - Kiểm tra chất lượng bê tông bằng PP không phá hủy - Đảm bảo an toàn chịu lực và sự phù hợp về CL - Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - BD Kỹ thuật khoan khảo sát công trình - Quan trắc công trình xây dựng - CN Quan trắc công trình XD bằng PP phi trắc địa - PP đo thông số vi khí hậu, chiếu sáng và tiếng ồn môi trường CT XD - Ăn mòn Bê tông và Bê tông cốt thép - BD Kiểm định CLCTXD lĩnh vực XDĐDCN; GT,Thủy lợi - Thủy điện
5	Phạm Châu Việt Trung	Đại học Xây dựng DD&CN	Viên chức	11	- CN Không phá hủy - CN PP đo thông số vi khí hậu, chiếu sáng và tiếng ồn môi trường CT XD - Chứng chỉ Kiểm định công trình dân dụng
6	Phạm Văn Khải	Đại học Kỹ thuật XDCT	Viên chức	16	- CN Không phá hủy - CN PP đo thông số vi khí hậu, chiếu sáng và tiếng ồn môi trường CT XD - Chứng chỉ Kiểm định công trình dân dụng
7	Dương Ái Nhi	ĐH TC Ngân hàng	Viên chức		
8	Lê Minh Toàn	Đại học Kỹ Thuật CTXD	Nhân viên	16	- PP Xác định các tính chất cơ lý bê tông và VLXD - Chứng chỉ Kiểm định công trình dân dụng - Chứng chỉ Khảo sát địa chất

9	Nguyễn Minh Chí	Đại học Kỹ Thuật CTXD	Nhân viên	9	- Không phá hủy - Cơ lý đất trong phòng và hiện trường
10	Võ Hoàng Giang	Đại học (Công nghệ kỹ thuật CTDD)	Chuyên viên	12	Thí nghiệm, kiểm định về vật liệu công trình giao thông.
11	Trần Trung Nghĩa	Đại học (Kỹ Thuật XD CTGT)	Chuyên viên	10	- Thí nghiệm PP xá định các tính chất cơ lý bê tông và VLXD - Thí nghiệm Bê tông và VLXD - Thí nghiệm không phá hủy - Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - Thí nghiệm Quan trắc lún công trình-Trắc địa - Thí nghiệm kiểm định sơn, vữa, thạch cao, tấm xi măng sợi, ván gỗ nhân tạo - Thí nghiệm, kiểm định ống cấp và thoát nước bằng chất dẻo - An toàn vệ sinh lao động
12	Trần Vũ Thanh Phong	Đại học (Công nghệ kỹ thuật CTXD)	Chuyên viên	8	- Thí nghiệm ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - Thí nghiệm Bê tông và VLXD - Thí nghiệm không phá hủy - Thí nghiệm Quan trắc lún công trình-Trắc địa - Thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông - An toàn vệ sinh lao động
13	Nguyễn Lê Duy	Trung cấp (Trắc địa)	Chuyên viên	10	- Thí nghiệm ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - Thí nghiệm Bê tông và VLXD - Thí nghiệm không phá hủy - Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - Thí nghiệm Quan trắc lún công trình-Trắc địa - Thí nghiệm Quan trắc CT PP phi trắc địa

					- Thí nghiệm, kiểm định ống cấp và thoát nước bằng chất dẻo - An toàn vệ sinh lao động
14	Ngô Điền Trung	Đại học (ATLĐ và Vệ sinh CN)	Chuyên viên	10	- Thí nghiệm ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - Thí nghiệm Bê tông và VLXD - Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - Thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông - An toàn vệ sinh lao động
15	Nguyễn Tất Thạnh	12/12	Nhân viên	10	- Thí nghiệm ăn mòn bê tông và bê tông cốt thép - Thí nghiệm Bê tông và VLXD - Thí nghiệm không phá hủy - Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc - Thí nghiệm Quan trắc lún công trình-Trắc địa - Thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông - An toàn vệ sinh lao động

III. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC.

Trung Tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng cam kết:

- Các thông tin công bố trên là trung thực, chính xác và phù hợp với năng lực thực tế của đơn vị.
- Hoạt động thí nghiệm được thực hiện đúng quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai lệch hoặc vi phạm liên quan đến nội dung đã công bố.

TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ Ở VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Phòng thí nghiệm



Trần Minh Kế

Giám đốc



Trương Phúc Thọ